

Số: 1753/KH-ĐPTTH

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Thực hiện Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023,

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn của năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ.

2. Đảng ủy, Ban Giám đốc Đài chỉ đạo tăng cường thời lượng tuyên truyền phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, nhằm giáo dục nâng cao nhận thức cho công dân và những người có chức vụ, quyền hạn biết thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập đúng quy định.

3. Cán bộ, lãnh đạo, quản lý của Đài là những người có nghĩa vụ, phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xác định đúng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập:

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật PCTN (các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 của Luật PCTN, là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về

tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản, thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (*có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên*) được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật PCTN.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hằng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN: “ *Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...*”; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm:

+ Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong 105 danh mục tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

2. Nội dung thực hiện bao gồm các bước:

a) Bước 1: Việc triển khai, tổ chức kê khai:

- Phòng Tổ chức và Hành chính thực hiện lập danh sách đối tượng kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm quy định tại **mục 1** nêu trên.

Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 Luật PCTN:

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau: a) Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền; b) Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; c) Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

2. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai”.

- Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*kèm các mẫu kê khai lần đầu, bổ sung, hàng năm*).

Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phân biên động tài sản...(những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có), kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật PCTN (*kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm*,

kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung). **Ví dụ:** Đối tượng kê khai hàng năm thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...**; kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử... thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ**.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN:

“1. Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài; d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. 2. Chính phủ quy định mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập quy định tại Điều này.”

- Bản kê khai lần đầu: Sử dụng cho các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III *“Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”*.

- Bản kê khai bổ sung: Sử dụng cho những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (*trừ đối tượng đã kê khai hàng năm*).

- Bản kê khai hàng năm: Sử dụng cho những đối tượng giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (*có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên*) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật PCTN và những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật PCTN và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người kê khai: Sau khi kê khai xong phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, ghi ngày hoàn thành việc kê khai; **nộp 02 bản kê khai (bản gốc)** cho Đài thông qua phòng Tổ chức và Hành chính.

b) Bước 2: Tiếp nhận, bàn giao, công khai bản kê khai:

Phòng Tổ chức và Hành chính có trách nhiệm khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận bản kê khai. Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo quy định tại Điều 37 Luật PCTN. Công khai 01 Bản kê khai tại Đài; tổng hợp, lập danh sách kèm theo 01 Bản kê khai tài sản, thu nhập (bản gốc) gửi về cho cơ quan kiểm soát thu nhập (Thanh tra tỉnh).

- Cán bộ, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm thực hiện kê khai và nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan thông qua phòng Tổ chức và Hành chính, hoàn thành **trước ngày 27/12/2022**.

- Phòng Tổ chức và Hành chính tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp và bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm (bản gốc) cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) **trước ngày 15/01/2024**.

- Phòng Tổ chức và Hành chính công khai 01 Bản kê khai tài sản, thu nhập của năm 2023 **trước ngày 20/01/2024**. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày.

c) Bước 3: Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền quy định:

- Phòng Tổ chức và Hành chính bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật PCTN và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Thời gian báo cáo:

+ Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm của năm 2023 theo mẫu báo cáo số 1 kèm theo danh sách từng nhóm đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm, gửi về UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chậm nhất là ngày **15/01/2024** (kèm theo mẫu Báo cáo số 1).

+ Báo cáo số liệu kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2023 thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/4/2024 theo mẫu Báo cáo số 2, kết quả gửi về UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) chậm nhất là ngày **30/4/2024** (kèm theo mẫu Báo cáo số 2).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Lãnh đạo các phòng chuyên môn căn cứ nội dung Kế hoạch này để phổ biến đến toàn thể cán bộ, viên chức cơ quan biết thực hiện.

- Giao phòng Thời sự, phòng Biên tập: Tăng cường đưa tin thời sự, mở chuyên mục tuyên truyền và phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng, nhằm giáo dục nâng cao nhận thức cho công dân và người có chức vụ, quyền hạn.

- Giao phòng Tổ chức và Hành chính khẩn trương tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn năm 2023 theo đúng các nội dung và thời gian quy định tại Mục II của Kế hoạch này. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn năm 2023 gửi về Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận./.

(Đính kèm các Phụ lục Hướng dẫn kê khai, các mẫu kê khai tài sản thu nhập)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lãnh đạo các phòng;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bố Xuân Thành